



MARKET INSIGHTS REPORTS

21.11.2024

MÔ HÌNH CỤM ĐẢO ĐANG HÌNH THÀNH



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

“Tam sinh duyên” – Mối duyên tiền định mốc 1,200 điểm của VN-Index

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Điều kiện tài chính tại Mỹ đang thắt chặt khi tỷ lệ từ chối đơn yêu cầu cho vay tăng cao

Chính phủ hiệu quả sẽ cắt giảm chi tiêu ở đâu ?

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	453
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	278
Số cổ phiếu giảm giá	94
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	81

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	208
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	86
Số cổ phiếu giảm giá	54
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	68

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	352
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	152
Số cổ phiếu giảm giá	100
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	100

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	44,430.95	68,478.73	(24,047.78)
% KL toàn thị trường	9.22%	14.20%	
Giá trị	1,464,456	2,326,136	(861,680)
% GT toàn thị trường	12.02%	19.10%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	980.55	2,669.27	(1,688.72)
% KL toàn thị trường	9.22%	14.20%	
Giá trị	27,005	83,958	(56,954)
% GT toàn thị trường	4.80%	14.91%	

UPCOM

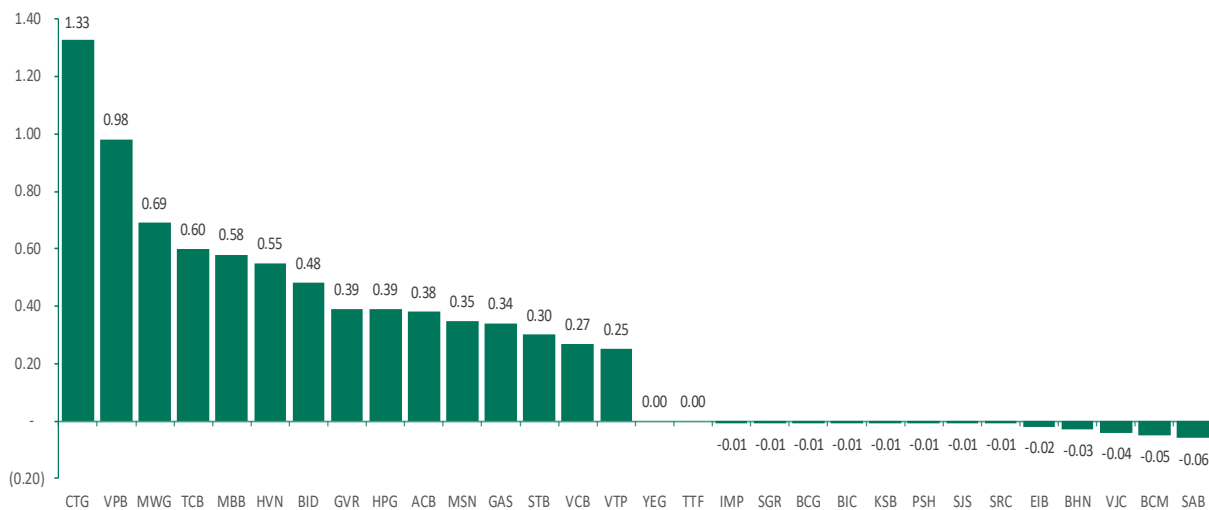
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	497.50	348.45	149.06
% KL toàn thị trường	1.38%	0.97%	
Giá trị	7,816	14,347	(6,531)
% GT toàn thị trường	1.11%	2.04%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,461,100	90,500	200 (0.22%)	14.61	2.66	6,194	505,813
2	BID	1,472,400	45,350	350 (0.78%)	10.80	1.87	4,201	258,515
3	FPT	3,176,700	133,000	600 (0.45%)	23.53	5.49	5,652	195,652
4	VHM	34,404,900	43,300	0 (0%)	9.23	0.87	4,691	188,544
5	CTG	7,810,800	35,000	1,000 (2.94%)	8.48	1.33	4,128	187,950
6	HPG	12,777,100	25,850	250 (0.98%)	12.75	1.48	2,028	165,343
7	TCB	11,213,000	23,200	350 (1.53%)	4.42	1.13	5,254	163,445
8	GAS	1,167,900	68,200	600 (0.89%)	14.12	2.68	4,831	159,770
9	VIC	1,991,900	40,350	0 (0%)	16.19	0.94	2,492	154,285
10	VPB	27,855,200	19,200	500 (2.67%)	11.44	1.07	1,679	152,331

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+1.00%	+38.07%	1,599
Tài chính	+1.08%	+16.34%	104
↳ Tổ chức tín dụng	+1.10%	+18.30%	29
↳ Dịch vụ tài chính	+1.01%	+2.05%	62
↳ Bảo hiểm	+0.72%	+15.56%	13
Bất động sản	+0.29%	-1.76%	142
Công nghiệp	+0.80%	+89.07%	388
↳ Vận tải	+0.94%	+128.94%	132
↳ Tư liệu sản xuất	+0.86%	+16.78%	212
↳ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-1.79%	+129.89%	44
Tiêu dùng thiết yếu	+0.06%	+41.59%	162
↳ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.04%	+41.75%	155
↳ Đồ gia dụng và cá nhân	-0.95%	+31.87%	6
Nguyên vật liệu	+1.00%	+15.38%	259
Tiền ích	-0.01%	+3.19%	148
Tiêu dùng không thiết yếu	+1.66%	+25.40%	263
↳ Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+1.77%	+30.40%	125
↳ Hàng tiêu dùng và trang trí	+1.37%	+21.19%	93
↳ Dịch vụ tiêu dùng	+1.67%	-13.04%	33
↳ Xe và linh kiện	+1.25%	-16.07%	12
Viễn thông	+5.91%	+267.11%	49
↳ Viễn thông	+6.11%	+332.30%	22
↳ Truyền thông giải trí	+1.93%	-31.52%	27
Công nghệ thông tin	+0.46%	+57.56%	14
↳ Phần mềm	+0.45%	+57.85%	7
↳ Phần cứng	+3.36%	+12.26%	5
↳ Bán dẫn	0%	-9.84%	2
Năng lượng	+1.10%	+20.33%	21
Chăm sóc sức khỏe	+0.55%	+22.34%	49
↳ Dược phẩm - sinh học	+0.56%	+24.63%	44
↳ Chăm sóc sức khỏe	+0.34%	-6.66%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 11.79 điểm (+ 0.97%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Viễn thông, phân phối bán lẻ hàng lâu bền, hàng tiêu dùng và trang trí, năng lượng, tổ chức tín dụng, dịch vụ tài chính, nguyên vật liệu, vận tải, tư liệu sản xuất... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, FOX, CTR, MWG, DGW, PNJ, PLX, GEX, TNG, MSH, TCM, BSR, PVD, PVS, TCB, VPB, CTG, VIB, HCM, SSI, FTS, HPG, HSG, DGC, DDV, DPM, DCM, PHP, VOS, HAH, VEA... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FOX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi tại ngưỡng hỗ trợ động MA(50) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang ở vùng hỗ trợ của sóng 4 giảm giá tương ứng với vùng giá 74 – 85. Cổ phiếu có thể hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 127. Tuy nhiên, PTI = 34 < 35 nên khả năng hình thành sóng 5 cũng đang khá yếu.
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 66%;

(ii) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) ở vùng quá bán và giao dịch cổ phiếu đang nằm dưới MA(200) chúng ta đang thấy sóng phản kháng tăng giá đang hình thành và kháng cự hiện tại là vùng giá 60;
- ✓ Việc phục hồi hôm nay ghi nhận đáy 1 của MWG;
- ✓ Doanh thu ĐMX và TGDD đạt 7,800 tỷ trong tháng 10, đi ngang so với tháng trước mặc dù công ty đã đóng cửa 390 cửa hàng sau cuộc đại phẫu. Theo MWG doanh nghiệp sẽ tiếp tục hợp tác chuyên sâu với các nhãn hàng lớn để tung ra các sản phẩm độc quyền, chi bán tại MWG để tiếp tục cải thiện doanh thu và lợi nhuận;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iii) MSH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 61;
- ✓ Ngành dệt may Việt Nam đang hưởng lợi bởi các đơn hàng dịch chuyển từ Myanmar, Bangladesh, Trung Quốc và tồn kho của Mỹ đang xuống mức thấp nhất trong năm. Tháng 9/2024, Mỹ nhập khẩu 10 tỷ m² vải một kỷ lục của nước này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iv) GEX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu phục hồi từ vùng quá bán – Sóng phản kháng của cổ phiếu;
- ✓ Kháng cự hiện tại là vùng giá 19;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

(v) VIB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều tăng giá giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu có thể hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 21-23;
- ✓ Các lãnh đạo VIB liên tục đăng ký mua vào cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(vi) DDV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá bám biên dải băng trên dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Chờ đợi thuế VAT đầu vào 5% được thông qua sẽ giúp gia tăng lợi nhuận của nhóm doanh nghiệp phân bón;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 67%;

(2) Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, đồ gia dụng và cá nhân, tiện ích... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VEF, TV2, LIX, NET, BWE, ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VEF giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu giảm về vùng quá bán – Khả năng có sóng hồi phục;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(ii) TV2 giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đi ngang quanh vùng giá 27 – 29;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: “Tam sinh duyên” – Môi duyên tiền định mốc 1,200 điểm của VN-Index

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 927 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: CTG, TCB, VPB, KDH, VPB, KDH, VNM, FPT, STB, GAS, DPM, NVL... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VHM, SSI, HPG, MWG, KBC, PVS, FUEVFVND, FRT, VCG, GMD...Tốc độ bán ròng của khối ngoại đang giảm dần trong 2 phiên gần đây.

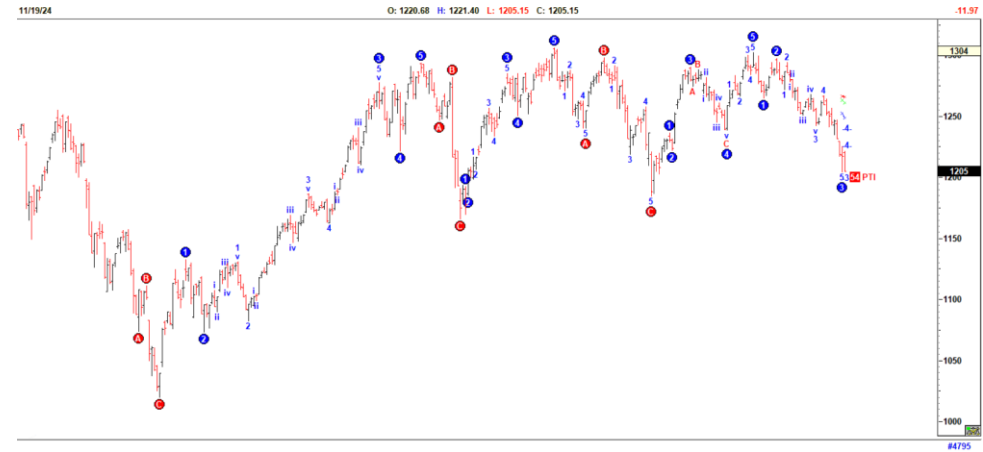
(ii) VN-Index giao dịch tạo thành mô hình cụm đảo. Nếu chúng ta có cây nến Break out với khoảng trống giá thì mô hình này sẽ xác nhận và đây là mô hình tăng giá. Tất nhiên, trước mắt vùng giá 1,240 – 1,260 sẽ là vùng kháng cự mạnh và theo mô hình định lượng của chúng tôi cho thấy VN-Index có vẻ sẽ vận động dạng đáy vòng nhiều hơn nghĩa là điểm kháng cự trên sẽ là một kháng cự mạnh trong ngắn hạn.

(iii) Chúng ta thấy những điểm sáng trong giao dịch như DXG vẫn duy trì đà tăng giá và có khả năng sẽ có lần Break out MA(200) thành công. Ngoài ra, nhóm ngân hàng quốc doanh như CTG, BID, VPB, VIB đang có mẫu hình tạo đáy tích cực. Về cơ bản chúng ta thấy nhóm có mô hình tạo đáy theo tổ hợp nền 4 cây đang có xu hướng tăng lên.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 25 mã cho tín hiệu đi ngang. FPT, BVH...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 36% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,180 điểm và kháng cự là 1,240 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu PVD



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	467.32	466.07	468.56	NO	473.41	477.02	483.11	486.72	463.71	457.62	454.01	447.92
HNXINDEX	221.2	220.93	221.48	NO	222.59	223.41	224.8	225.62	220.38	218.99	218.17	216.78
UPINDEX	91.34	91.26	91.42	YES	91.7	91.9	92.26	92.46	91.14	90.78	90.58	90.22
VN30	1279.93	1276.56	1283.3	NO	1293.41	1300.15	1313.63	1320.37	1273.19	1259.71	1252.97	1239.49
VNINDEX	1223.65	1221.31	1225.99	NO	1233.23	1238.14	1247.72	1252.63	1218.74	1209.16	1204.25	1194.67
VNXALL	2079.56	2079.56	2079.56	YES	2079.56	2079.56	2079.56	2079.56	2079.56	2079.56	2079.56	2079.56
VN30FIM	1276.5	1274.1	1278.9	NO	1288.6	1295.9	1308	1315.3	1269.2	1257.1	1249.8	1237.7
VN30F1Q	1291.47	1288.6	1294.33	NO	1302.93	1308.67	1320.13	1325.87	1285.73	1274.27	1268.53	1257.07
VN30F2M	1287.47	1284.7	1290.23	NO	1300.53	1308.07	1321.13	1328.67	1279.93	1266.87	1259.33	1246.27
VN30F2Q	1290.87	1288.3	1293.43	NO	1301.13	1306.27	1316.53	1321.67	1285.73	1275.47	1270.33	1260.07
BCM	65.37	65.3	65.43	NO	65.93	66.37	66.93	67.37	64.93	64.37	63.93	63.37
ACB	24.65	24.55	24.75	NO	25.05	25.25	25.65	25.85	24.45	24.05	23.85	23.45
BID	45.37	45.38	45.36	YES	45.63	45.92	46.18	46.47	45.08	44.82	44.53	44.27
BVH	43.93	43.8	44.07	NO	44.47	44.73	45.27	45.53	43.67	43.13	42.87	42.33
CTG	34.53	34.3	34.77	NO	35.47	35.93	36.87	37.33	34.07	33.13	32.67	31.73
GVR	31.03	30.95	31.12	NO	31.47	31.73	32.17	32.43	30.77	30.33	30.07	29.63
FPT	132.33	132	132.67	NO	133.67	134.33	135.67	136.33	131.67	130.33	129.67	128.33
GAS	68.2	68.2	68.2	YES	68.6	69	69.4	69.8	67.8	67.4	67	66.6
HDB	24.67	24.6	24.73	NO	24.93	25.07	25.33	25.47	24.53	24.27	24.13	23.87
HPG	25.78	25.75	25.82	NO	26.02	26.18	26.42	26.58	25.62	25.38	25.22	24.98
MBB	23.8	23.7	23.9	NO	24.2	24.4	24.8	25	23.6	23.2	23	22.6
MSN	70.97	70.8	71.13	NO	71.83	72.37	73.23	73.77	70.43	69.57	69.03	68.17
MWG	58.03	57.7	58.37	NO	59.57	60.43	61.97	62.83	57.17	55.63	54.77	53.23
PLX	38.9	38.82	38.97	NO	39.45	39.85	40.4	40.8	38.5	37.95	37.55	37
POW	11.4	11.38	11.43	NO	11.5	11.55	11.65	11.7	11.35	11.25	11.2	11.1
SAB	55.33	55.35	55.32	YES	55.57	55.83	56.07	56.33	55.07	54.83	54.57	54.33
SSB	16.78	16.72	16.84	NO	17.02	17.13	17.37	17.48	16.67	16.43	16.32	16.08
SHB	10.22	10.2	10.23	NO	10.28	10.32	10.38	10.42	10.18	10.12	10.08	10.02
SSI	24.43	24.35	24.52	NO	24.82	25.03	25.42	25.63	24.22	23.83	23.62	23.23
STB	32.78	32.65	32.92	NO	33.32	33.58	34.12	34.38	32.52	31.98	31.72	31.18
TCB	23	22.9	23.1	NO	23.4	23.6	24	24.2	22.8	22.4	22.2	21.8
TPB	16.18	16.15	16.22	NO	16.32	16.38	16.52	16.58	16.12	15.98	15.92	15.78
VCB	90.67	90.75	90.58	YES	91.13	91.77	92.23	92.87	90.03	89.57	88.93	88.47
VHM	43.28	43.28	43.29	YES	43.72	44.13	44.57	44.98	42.87	42.43	42.02	41.58
VIB	18.23	18.2	18.27	NO	18.37	18.43	18.57	18.63	18.17	18.03	17.97	17.83
VJC	101.37	101.2	101.53	NO	102.53	103.37	104.53	105.37	100.53	99.37	98.53	97.37
VIC	40.42	40.45	40.38	YES	40.53	40.72	40.83	41.02	40.23	40.12	39.93	39.82
VPB	19	18.9	19.1	NO	19.4	19.6	20	20.2	18.8	18.4	18.2	17.8
VNM	63.8	63.75	63.85	YES	64.2	64.5	64.9	65.2	63.5	63.1	62.8	62.4
VRE	18.12	18.08	18.16	NO	18.28	18.37	18.53	18.62	18.03	17.87	17.78	17.62

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HNG	10,871,600	2,282,210	476	1.96
RDP	2,096,700	528,350	397	-6.37
QNS	2,039,200	285,050	715	3.24
CTF	1,565,200	325,970	480.17	0.22
FRT	926,100	320,120	289	2.97
DGT	771,300	94,790	814	6.78
FIR	765,800	315,890	242.43	6.81
CDC	705,800	302,490	233	0.29
JVC	698,800	175,760	398	0
VHG	540,200	185,390	291.39	5.88
S99	461,600	157,450	293	-4.05
ACC	409,800	149,940	273	0
CRC	347,700	143,420	242	0
DS3	242,400	1,690	14,343	-1.92
ECO	184,400	67,000	275.22	7.19
TNT	177,600	76,460	232	-6.25
TSD	169,500	50,830	333	12
SEA	140,600	63,270	222	-1.71
HID	127,300	53,350	239	-0.75
VMD	75,600	5,970	1266.33	5.73
TCR	71,000	680	10,441	5.83
TT6	68,500	13,380	512	11.11
VIF	67,700	4,760	1,422	0.59
ILA	54,700	13,620	402	5.13
VNA	53,900	16,420	328.26	-0.92
VSF	52,100	3,820	1,364	4.2
BQB	51,700	1,970	2,624	8.82
BWS	39,000	6,760	577	2.48
HOM	32,200	9,930	324	0
MCP	28,200	8,550	330	1.85
ACL	26,200	10,790	243	-0.87
MVC	24,700	3,720	664	1.2
NTC	23,200	8,980	258	-0.67
CQN	21,600	7,570	285	11.29
BSD	18,600	40	46,500	14.79
SFG	18,400	8,480	217	0
HMH	17,700	970	1,825	-3.57
BST	16,100	3,230	498	7.63
FUEMAV30	15,300	5,300	289	0.91
TAN	15,000	3,500	429	0.25

- Lưu ý: HNG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
21-Nov	VIB	Mua	≤ 18.6	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA CỔ PHIẾU 01 MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 20/11, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.285 VND/USD, giảm 08 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.422 VND/USD, tăng 17 đồng so với phiên 19/11. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 40 đồng ở chiều mua vào và 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.670 VND/USD và 25.800 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 20/11, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm mạnh 0,64 – 0,98 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,18%; 1W 4,40%; 2W 4,63 và 1M 4,80%. Lãi suất chào bình quân LNH USD không thay đổi ở các kỳ hạn ON và 1W trong khi giảm nhẹ 0,01 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M, giao dịch tại: ON 4,60%; 1W 4,66%; 2W 4,71%, 1M 4,75%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đi ngang ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng nhẹ ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên: 3Y 1,88%; 5Y 1,95%; 7Y 2,27%; 10Y 2,75%; 15Y 2,96%.
- Nghị quyết vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 8.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 4,0%. Có 8.000 tỷ đồng trúng thầu. Có 21.999,93 tỷ đồng đảo hạn trên kênh cầm cố. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN ở kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 800 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất ở mức 4,0%. Có 9.500 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 13.299,93 tỷ đồng khỏi thị trường qua kênh thị trường mở phiên hôm qua. Có 77.999,85 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 21.000 tỷ đồng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

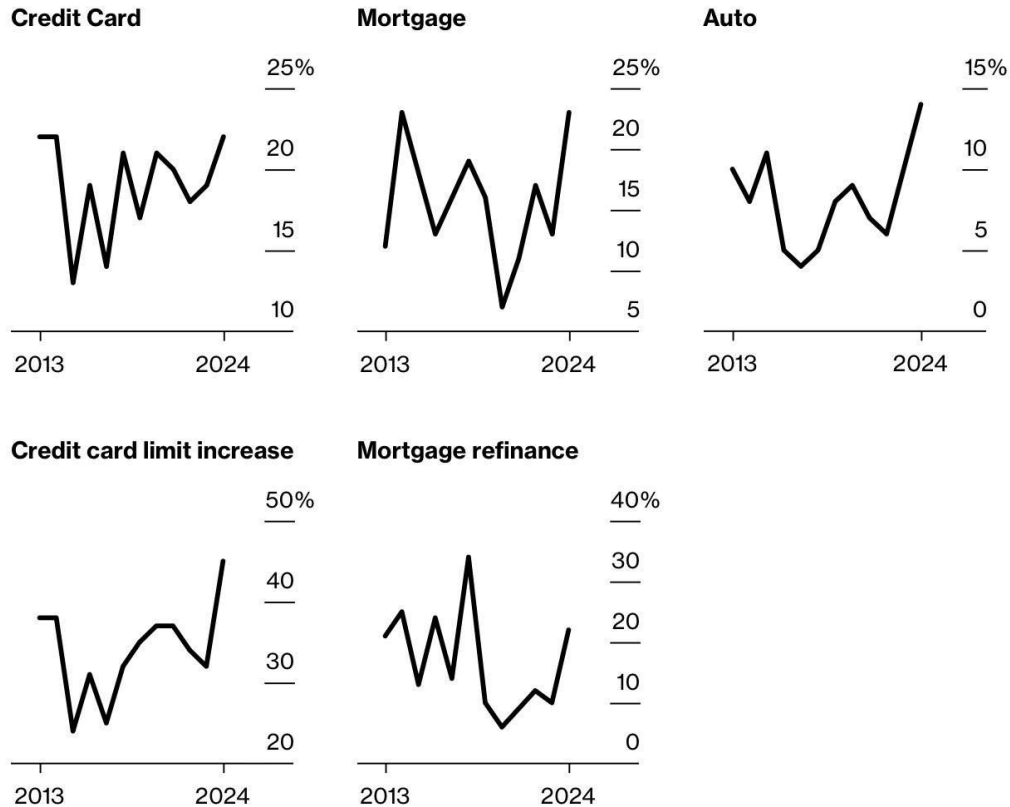
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



Điều kiện tài chính tại Mỹ đang thắt chặt khi tỷ lệ từ chối đơn yêu cầu cho vay tăng cao

Rejection Rates Rise

Consumers faced higher rejection rates on all types of credit this year



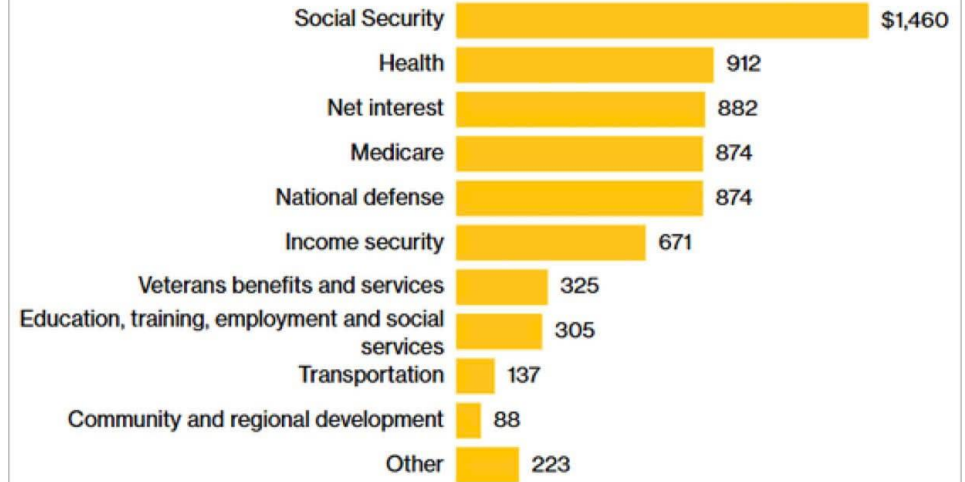
Source: Federal Reserve Bank of New York Survey of Consumer Expectations
Note: Graph highlights October survey results for each year

Chính phủ hiệu quả sẽ cắt giảm chi tiêu ở đâu ?

US Government Spending

Amount spent in fiscal 2024 across categories

■ Total in billions of dollars

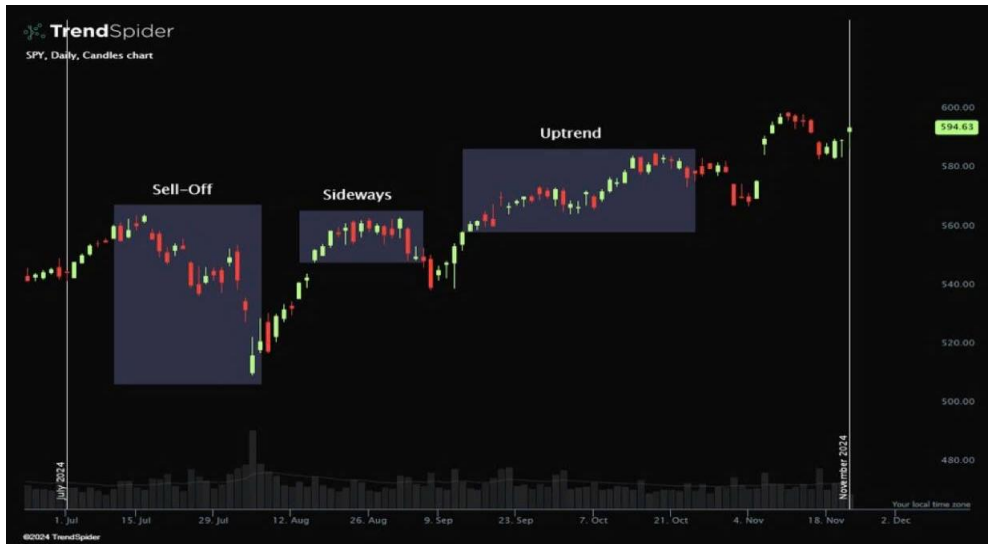


Source: US Treasury
Note: Data as of Sept. 30.

TTCK MỸ

Hiệu suất sinh lợi của Wallmark vượt qua nhiều cổ phiếu công nghệ trong 1 năm qua

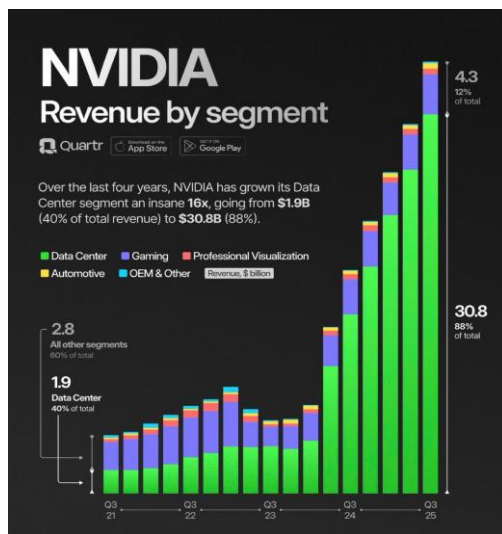
S&P 500 vẫn đang trong xu hướng tăng



Wallmark đang có mức sinh lợi tốt trong 1 năm qua so với nhiều cổ phiếu công nghệ



Nvidia tiếp tục tăng trưởng ấn tượng trong kinh doanh



Walmart Inc	\$87.18	↑ 68.40%	
Microsoft Corp	\$415.49	↑ 10.08%	×
Amazon.com Inc	\$202.88	↑ 38.84%	×
Apple Inc	\$229.00	↑ 19.61%	×
Alphabet Inc Class C	\$177.33	↑ 28.57%	×

Kết luận: Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

